

Số: 56/2025/QĐCN -TTLH

Mai Sơn, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lèo Thị T và anh Lò Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc xin ly hôn của chị Lèo Thị T với anh Lò Văn H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Lèo Thị T, sinh năm 1998. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

+ Người bị kiện: Anh Lò Văn H, sinh năm 1990. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị T và anh Lò Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh H có 02 con chung là cháu Lò Thị Mai Q, sinh ngày 24/01/2016 và cháu Lò Thị Gia V, sinh ngày 15/01/2020.

Chị T và anh H thống nhất giao các cháu Lò Thị Mai Q, Lò Thị Gia V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Q, V trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 500.000VNĐ/01 tháng/01 cháu (Năm trăm nghìn đồng/01 tháng/01 cháu); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi các cháu Q, V trưởng thành.

Anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình..

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng và không đề nghị Tòa án xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã B;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy